TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2018/LĐ-PT
Ngày 16-3-2018
V/v tranh chấp tiền phụ cấp công vụ

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Vũ Văn Cường;

Các thẩm phán: Ông Lương Ngọc Dũng;

Bà Vũ Thị Thu Hà.

- Thư ký phiên toà: Ông Phạm Ngọc Tiến - Thẩm tra viên Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Ngô Kiều Dâng - Kiểm sát viên trung cấp.

Ngày 16 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử phúc thẩm công khai vụ án lao động thụ lý số 01/2018/TLPT-LĐ ngày 30 tháng 01 năm 2018 về việc tranh chấp tiền phụ cấp công vụ.

Do Bản án số 01/2017/LĐ-ST ngày 21/12/2017 của Tòa án nhân dân quận K, thành phố Hải Phòng bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 202/2018/QĐ-PT ngày 05 tháng 3 năm 2018 của Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ông Bùi Đức T, sinh năm 1960; trú tại: Số 203 đường NLB, phường V, quận K, thành phố Hải Phòng; có mặt tại phiên tòa.

Người đại diện hợp pháp của ông Bùi Đức T: Anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1985; trú tại: Đội 6, thôn H, xã QT, huyện Ao, thành phố Hải Phòng (đại diện theo văn bản ủy quyền ngày 15/11/2017 của ông Bùi Đức T); có mặt tại phiên tòa.

- *Bị đơn:* Ủy ban nhân dân quận K, thành phố Hải Phòng; trụ sở: Số 02 C, phường TTN, quận K, thành phố Hải Phòng.

Người đại diện hợp pháp của Ủy ban nhân dân quận K, thành phố Hải Phòng: Bà Phạm Thị P - Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận K (đại diện theo văn bản ủy quyền ngày 12 tháng 3 năm 2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận K); có mặt tại phiên tòa.

- *Người kháng cáo*: Ông Bùi Đức T – nguyên đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo ông Bùi Đức T và người đại diện hợp pháp của ông Bùi Đức T thì:

Ông Bùi Đức T là chuyên viên, công tác tại Phòng Tài nguyên và Môi trường quận K. Ngày 06/01/2010, Ủy ban nhân dân quận K đã ra Quyết định số 43/QĐ-CT, điều động ông Bùi Đức T về công tác tại Ban Quản lý Công viên rTV, theo Quyết định điều động nêu trên thì ông Bùi Đức T vẫn đang hưởng mức lương công chức mà chưa chuyển ngạch viên chức.

Khi được điều động về Ban quản lý Công viên rTV, ông Bùi Đức T được phân công làm chuyên viên phụ trách quy hoạch và kêu gọi đầu tư. Theo Quyết định số 640/QĐ-UB ngày 20/10/2003 của Ủy ban nhân dân quận K về việc thành lập Ban quản lý Công viên rTV, Ban quản lý Công viên rTV là đơn vị sự nghiệp có thu, tự trang trải, có tư cách pháp nhân. Công chức Nhà nước được điều động về công tác tại Ban quản lý Công viên rTV tiếp tục được hưởng các chế độ của công chức.

Ban quản lý Công viên rTV là đơn vị sự nghiệp đặc thù (đơn vị sự nghiệp khác) không nằm trong hệ thống các đơn vị sự nghiệp công do Nhà nước thành lập, vì vậy chế độ chính sách cũng đặc thù, Quyết định số 640/QĐ-UB ngày 20/10/2003 của Ủy ban nhân dân quận K là văn bản quy phạm pháp luật của địa phương có giá trị thực hiện với tất cả các cơ quan ban, ngành còn nguyên giá trị pháp lý. Do đó, ông Bùi Đức T phải được hưởng chế độ phụ cấp công vụ nhưng từ khi được điều động về công tác tại đây, thời gian công tác của ông đã gần 08 năm mà việc trả tiền phụ cấp công vụ đối với ông T không được thực hiện đúng quy định.

Ông Bùi Đức T đã gửi đơn đề nghị, khiếu nại, đề nghị Ủy ban nhân dân quận K xem xét giải quyết phụ cấp công vụ của ông theo Quyết định số 640/QĐ-UB nhưng không được chấp nhận và không được tổ chức hòa giải.

Nay ông Bùi Đức T khởi kiện yêu cầu buộc Ủy ban nhân dân quận K trả cho ông tiền phụ cấp công vụ tạm tính đến tháng 6 năm 2017 với số tiền là: 107.339.395 đồng và tiếp tục trả phụ cấp công vụ tính từ tháng 6 năm 2017 cho đến khi bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật và lãi suất chậm trả theo quy định của pháp luật.

Theo người đại diện của Ủy ban nhân dân quận K thì:

Ngày 20/10/2003, Ủy ban nhân dân quận K đã ban hành Quyết định số 640/QĐ-UB về việc thành lập Ban quản lý Công viên rTV với tư cách là đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân quận K, trong đó quy định về tổ chức bộ

máy, chức năng nhiệm vụ của Ban quản lý Công viên rTV. Tại Điều 1 của Quyết định có nêu "... Công chức Nhà nước được điều động về công tác tại Ban quản lý Công viên rTV tiếp tục được hưởng các chế độ của công chức...".

Tại thời điểm thành lập Ban quản lý Công viên rTV thì đang thực hiện theo Pháp lệnh cán bộ, công chức ngày 26/02/1998 và Pháp lệnh sửa đổi bổ sung một số điều của Pháp lệnh cán bộ, công chức ngày 29/4/2003.

Theo Quyết định số 43/QĐ-CT ngày 06/01/2010 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận K điều động ông Bùi Đức T đang là chuyên viên Phòng Tài nguyên và Môi trường quận K đến nhận công tác tại Ban quản lý Công viên rTV quận K kể từ ngày 12/01/2010, lương của ông T được đơn vị cũ thanh toán đến hết tháng 01/2010. Nhiệm vụ cụ thể của ông T do Giám đốc Ban quản lý Công viên rTV phân công.

Tại thời điểm điều động ông Bùi Đức T về công tác tại Ban quản lý Công viên rTV, Nhà nước chưa có quy định về chế độ phụ cấp công vụ. Ngày 07/7/2011, Chính phủ ban hành Nghị định số 57/2011/NĐ-CP có hiệu lực từ ngày 01/9/2011 và hiện nay được thay thế bởi Nghị định số 34/2012/NĐ-CP ngày 15/4/2012 có hiệu lực từ ngày 01/6/2012 (sau đây viết tắt là Nghị định số 34/2012/NĐ-CP) mới quy định về chế độ phụ cấp công vụ. Theo khoản 1 Điều 2 của Nghị định số 34/2012/NĐ-CP thì đối tượng áp dụng chế độ phụ cấp công vụ gồm: Cán bộ theo quy định tại khoản 1 Điều 4 Luật Cán bộ công chức; Công chức theo quy định tại khoản 2 Điều 4 Luật Cán bộ công chức và các Điều 3, Điều 4, Điều 5, Điều 6, Điều 7, Điều 8, Điều 9, Điều 10 và Điều 12 của Nghị định số 06/2010/NĐ-CP ngày 25/01/2010 của Chính phủ (sau đây viết tắt là Nghị định số 06/2010/NĐ-CP).

Căn cứ đối tượng được hưởng chế độ phụ cấp công vụ theo quy định tại Nghị định số 34/2012/NĐ-CP và Nghị định số 06/2010/NĐ-CP thì ông Bùi Đức T (là viên chức đang công tác tại đơn vị sự nghiệp) không thuộc đối tượng được hưởng chế độ phụ cấp công vụ. Vì vậy, Ủy ban nhân dân quận K không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Bùi Đức T.

Với nội dung nêu trên, Bản án số 01/2017/LĐ-ST ngày 21 tháng 12 năm 2017 của Tòa án nhân dân quận K đã:

Căn cứ vào khoản 5 Điều 32, điểm c khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 203, Điều 266, Điều 273 và Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 194, Điều 200, Điều 201 và Điều 240 của Bộ luật Lao động;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 4 và Điều 12 của Luật Cán bộ công chức;

Căn cứ vào Điều 2, Điều 9 và Điều 12 của Luật Viên chức;

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Toà án.

Xử: Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Bùi Đức T về việc yêu cầu Ủy ban nhân dân quận K trả 107.339.395 đồng tiền phụ cấp công vụ.

Ngoài ra, bản án còn tuyên nghĩa vụ chịu án phí và quyền kháng cáo cho các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 26 tháng 12 năm 2017, ông Bùi Đức T kháng cáo.

Tại phiên tòa hôm nay, ông Bùi Đức T và người đại diện theo ủy quyền của ông Bùi Đức T thống nhất trình bày:

Sau khi Tòa án nhân dân quận K xét xử sơ thẩm, ngày 26 tháng 12 năm 2017 ông Bùi Đức T đã kháng cáo, nay ông Bùi Đức T vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo vì: Ông T là chuyên viên công tác tại Phòng Tài nguyên và Môi trường quận K, ngày 06/01/2010 Ủy ban nhân dân quận K đã ra Quyết định số 43/QĐ-CT điều động ông T về công tác tại Ban quản lý Công viên rTV, theo Quyết định điều động nêu trên thì ông Bùi Đức T vẫn đang hưởng mức lương công chức mà chưa chuyển sang ngạch viên chức, do đó ông Bùi Đức T phải được hưởng chế độ phụ cấp công vụ nhưng từ khi được điều động về công tác tại Ban quản lý Công viên rTV đến nay đã gần 08 năm mà ông T không được trả tiền phụ cấp công vụ.

Ông T đã gửi đơn đề nghị, khiếu nại, đề nghị Ủy ban nhân dân quận K xem xét giải quyết tiền phụ cấp công vụ của ông nhưng không được chấp nhận và không được tổ chức hòa giải. Ông T đã khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc Ủy ban nhân dân quận K hoàn trả cho ông tiền phụ cấp công vụ tạm tính đến tháng 6 năm 2017 với số tiền là: 107.339.395 đồng và yêu cầu tiếp tục trả phụ cấp công vụ tính từ tháng 6 năm 2017 cho đến khi bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật và lãi suất chậm trả theo quy định của pháp luật nhưng Tòa án cấp sơ thẩm đã xử: Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông T, ông T không đồng ý vì: Quyết định số 640/QĐ-UB ngày 20/10/2003 của Ủy ban nhân dân quận K về việc thành lập Ban quản lý Công viên rTV thì Ban quản lý Công viên rTV là đơn vị sự nghiệp có thu tự trang trải có tư cách pháp nhân. Công chức Nhà nước được điều động về công tác tại Ban quản lý Công viên rTV tiếp tục được hưởng các chế độ của công chức. Đến nay Ủy ban nhân dân quận K chưa có quyết định nào thay thế Quyết định số 640/QĐ-UB ngày 20/10/2003, Quyết định số 640/QĐ-UB là văn bản quy phạm pháp luật của địa phương có giá trị thực hiện đối với tất cả các cơ quan ban, ngành còn nguyên giá trị pháp lý do đó ông Bùi Đức T phải được hưởng chế độ phụ cấp công vụ, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện và yêu cầu kháng cáo của ông T, sửa bản án sơ thẩm: Buộc Ủy ban nhân dân quận K trả cho ông T tiền phụ cấp công vụ tạm tính đến tháng 6 năm 2017 với số tiền là:

107.339.395 đồng và tiếp tục trả tiền phụ cấp công vụ tính từ tháng 6 năm 2017 đến khi bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật và lãi suất chậm trả theo quy định của pháp luật.

Đại diện của Ủy ban nhân dân quận K trình bày:

Ông Bùi Đức T là chuyên viên công tác tại Phòng Tài nguyên và Môi trường quận K. Ngày 06/01/2010, Ủy ban nhân dân quận K đã ra Quyết định số 43/QĐ-CT, điều động ông Bùi Đức T về công tác tại Ban Quản lý Công viên rTV kể từ ngày 12/01/2010. Lương của ông Tđược đơn vị cũ thanh toán đến hết tháng 01/2010, nhiệm vụ cụ thể của ông T do Giám đốc Ban quản lý Công viên rTV phân công.

Tại thời điểm điều động ông Bùi Đức T về công tác tại Ban quản lý Công viên rTV, Nhà nước chưa có quy định về chế độ phụ cấp công vụ. Ngày 07/7/2011, Chính phủ ban hành Nghị định số 57/2011/NĐ-CP (có hiệu lực từ ngày 01/9/2011) và hiện nay được thay thế bởi Nghị định số 34/2012/NĐ-CP ngày 15/4/2012 (có hiệu lực từ ngày 01/6/2012) mới quy định về chế độ phụ cấp công vụ. Theo khoản 1 Điều 2 của Nghị định số 34/2012/NĐ-CP thì đối tượng áp dụng chế độ phụ cấp công vụ gồm: Cán bộ theo quy định tại khoản 1 Điều 4 Luật Cán bộ công chức, công chức theo quy định tại khoản 2 Điều 4 Luật Cán bộ công chức và các Điều 3, Điều 4, Điều 5, Điều 6, Điều 7, Điều 8, Điều 9, Điều 10 và Điều 12 Nghị định số 06/2010/NĐ-CP ngày 25/01/2010 của Chính phủ.

Căn cứ đối tượng được hưởng chế độ phụ cấp công vụ theo quy định tại Nghị định số 34/2012/NĐ-CP và Nghị định số 06/2010/NĐ-CP thì ông Bùi Đức T (là viên chức đang công tác tại đơn vị sự nghiệp) không thuộc đối tượng được hưởng chế độ phụ cấp công vụ, vì vậy Ủy ban nhân dân quận K không phải trả tiền phụ cấp công vụ cho ông Thỏa. Ông T khởi kiện yêu cầu Ủy ban nhân dân quận K trả cho ông Ttiền phụ cấp công vụ tạm tính đến tháng 6 năm 2017 với số tiền là: 107.339.395 đồng và yêu cầu tiếp tục trả phụ cấp công vụ tính từ tháng 6 năm 2017 cho đến khi bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật và lãi suất chậm trả theo quy định của pháp luật.

Tòa án cấp sơ thẩm đã xử: Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông T, ông T đã kháng cáo, Ủy ban nhân dân quận K không kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Từ khi thụ lý vụ án đến nay, Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án cũng như Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật về việc chuyển hồ sơ cho Viện Kiểm sát, thời hạn chuẩn bị xét xử, quyết định đưa vụ án ra xét xử, khai mạc phiên tòa, tranh tụng tại phiên tòa. Các đương sự đã thực hiện

đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình, chấp hành nghiêm chỉnh nội quy phiên tòa và sự điều khiển của Hội đồng xét xử tại phiên tòa.

Về yêu cầu kháng cáo của ông Bùi Đức T thấy: Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 26 tháng 12 năm 2017, ông Bùi Đức T đã kháng cáo, kháng cáo của ông T trong hạn luật định nên đề nghị Hội đồng xem xét.

Ông Bùi Đức T là chuyên viên, công tác tại Phòng Tài nguyên và Môi trường quận K, ngày 06/01/2010 Ủy ban nhân dân quận K đã ra Quyết định số 43/QĐ-CT điều động ông T về công tác tại Ban Quản lý Công viên rTV. Ban Quản lý Công viên rTV là đơn vị sự nghiệp công lập được thành lập theo Quyết định số 640/QĐ-UB ngày 20/10/2003 của Ủy ban nhân dân quận K, như vậy kể từ ngày 06/01/2010 ông Bùi Đức T đã chuyển sang làm việc đơn vị sự nghiệp công lập. Theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 1 của Pháp lệnh Cán bộ công chức năm 1998 sửa đổi, bổ sung một số điều năm 2003; khoản 2 Điều 4 của Luật Cán bộ công chức; Điều 2 và Điều 9 Luật Viên chức thì ông Bùi Đức T không còn là công chức Nhà nước nữa mà là viên chức.

Căn cứ khoản 1 Điều 2 Nghị định số 34/2012/NĐ-CP ngày 15 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ quy định đối tượng được áp dụng chế độ phụ cấp công vụ và khoản 3 Điều 4 của Nghị định số 57/2011/NĐ-CP ngày 7 tháng 7 năm 2011 của Chính phủ về chế độ phụ cấp công vụ thì ông Bùi Đức T không phải là đối tượng được hưởng phụ cấp công vụ, Ủy ban nhân dân quận K không trả phụ cấp công vụ cho ông Bùi Đức T là đúng.

Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Bùi Đức T: Yêu cầu Ủy ban nhân dân quận K trả cho ông T tiền phụ cấp công vụ tạm tính đến tháng 6 năm 2017 với số tiền là: 107.339.395 đồng và tiếp tục trả phụ cấp công vụ tính từ tháng 6 năm 2017 cho đến khi bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật và lãi suất chậm trả theo quy định của pháp luật là có căn cứ.

Tại phiên tòa hôm nay, ông Bùi Đức T không đưa ra được tài liệu chứng cứ nào khác để chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của mình, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Bùi Đức T, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

Qua các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời trình bày của đương sự, người đại diện hợp pháp của đương sự và ý kiến phát biểu của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

- Về tố tụng:

[1] Ông Bùi Đức T là viên chức, không thuộc đối tượng điều chỉnh của Bộ luật Lao động. Theo Điều 30 của Luật viên chức thì tranh chấp giữa ông Tvới Ủy ban nhân dân quận K về tiền phụ cấp công vụ được áp dụng các quy định của Bộ luật Lao động để giải quyết.

Theo quy định tại khoản 5 Điều 32, điểm c khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì tranh chấp nêu trên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận K, thành phố Hải Phòng.

[2] Ban quản lý Công viên rTV không phải thực hiện nghĩa vụ hay được hưởng quyền lợi gì khi giải quyết việc ông Bùi Đức T khởi kiện yêu cầu Ủy ban nhân dân quận K trả tiền phụ cấp công vụ, Tòa án cấp sơ thẩm đã đưa Ban quản lý Công viên rTV vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án là không đúng.

Sau khi Tòa án nhân dân quận K xét xử sơ thẩm, ngày 26 tháng 12 năm 2017 ông Bùi Đức T đã kháng cáo, tại phiên tòa hôm nay ông Bùi Đức T giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, kháng cáo của ông Bùi Đức T trong hạn luật định nên được xem xét.

- Về nội dung: Xét kháng cáo của ông Bùi Đức T thấy:

[1] Trước đây, ông là chuyên viên công tác tại Phòng Tài nguyên và Môi trường quận K, ngày 06/01/2010 Ủy ban nhân dân quận K đã ban hành Quyết định số 43/QĐ-CT điều động ông đến công tác tại Ban quản lý Công viên rTV quận K. Ban quản lý Công viên rTV là đơn vị sự nghiệp công lập được thành lập theo Quyết định số 640/QĐ-UB ngày 20/10/2003 của Ủy ban nhân dân quận K, như vậy kể từ ngày 06/01/2010 ông đã thôi làm việc tại Phòng Tài nguyên và Môi trường quận K mà chuyển sang làm việc tại Ban quản lý Công viên rTV là đơn vị sự nghiệp công lập. Theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 1 của Pháp lệnh Cán bộ công chức năm 1998 sửa đổi bổ sung một số điều năm 2003; khoản 2 Điều 4 của Luật Cán bộ công chức; Điều 2 và Điều 9 Luật Viên chức thì ông không còn là công chức nữa mà là viên chức.

[2] Tại thời điểm Ủy ban nhân dân quận K điều động ông về công tác tại Ban quản lý Công viên rTV chưa có quy định chế độ phụ cấp công vụ, ngày 07/7/2011 Chính phủ ban hành Nghị định số 57/2011/NĐ-CP có hiệu lực từ ngày 01/9/2011 và hiện nay được thay thế bởi Nghị định số 34/2012/NĐ-CP ngày 15/4/2012 (có hiệu lực ngày 01/6/2012) quy định về đối tượng áp dụng chế độ phụ cấp công vụ thì ông không thuộc đối tượng được hưởng chế độ phụ cấp công vụ.

Khoản 3 Điều 4 của Nghị định số 57/2011/NĐ-CP ngày 7 tháng 7 năm 2011 và khoản 3 Điều 4 của Nghị định số 34/2012/NĐ-CP ngày 15/4/2012 của Chính phủ quy định: “Khi thôi làm việc trong các cơ quan của Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước, tổ chức chính trị xã hội và lực lượng vũ trang thì thôi hưởng phụ cấp

công vụ từ tháng tiếp theo", vì thế từ tháng 02 năm 2010 ông không được hưởng phụ cấp công vụ vì thế Ủy ban nhân dân quận K quyết định không trả phụ cấp công vụ cho ông từ tháng 02 năm 2010 là đúng, Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông là có căn cứ.

[3] Quyết định số 640/QĐ-UB ngày 20/10/2003 của Ủy ban nhân dân quận K là văn bản quy phạm pháp luật của địa phương ban hành trước Nghị định số 57/2011/NĐ-CP ngày 7 tháng 7 năm 2011 và Nghị định số 34/2012/NĐ-CP ngày 15 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ, dù không có quyết định nào thay thế tuy nhiên mọi quy định tại Quyết định số 640/QĐ-UB ngày 20/10/2003 của Ủy ban nhân dân quận K trái với những quy định tại Nghị định số 57/2011/NĐ-CP ngày 7 tháng 7 năm 2011 và Nghị định số 34/2012/NĐ-CP ngày 15 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ nên mặc nhiên đều bị bãi bỏ không có hiệu lực thi hành.

[4] Ông cho rằng: Quyết định số 640/QĐ-UB ngày 20/10/2003 của Ủy ban nhân dân quận K quy định: Công chức Nhà nước được điều động về công tác tại Ban quản lý Công viên rTV tiếp tục được hưởng các chế độ của công chức và đến nay Ủy ban nhân dân quận K chưa có quyết định nào thay thế Quyết định số 640/QĐ-UB ngày 20/10/2003, chưa có văn bản quy định công chức chuyển ngạch từ công chức thành viên chức nên ông là công chức chuyển từ cơ quan hành chính sang đơn vị sự nghiệp vẫn giữ nguyên ngạch vì thế ông phải được hưởng phụ cấp công vụ là không có căn cứ.

[5] Tại phiên tòa hôm nay, ông cũng như người đại diện theo ủy quyền của ông không đưa ra được tài liệu chứng cứ nào khác để chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của mình nên không có căn cứ để chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm, không có kháng cáo, không bị kháng nghị nên không xét.

- Về án phí: Ông Bùi Đức T được miễn án phí lao động sơ thẩm và án phí lao động phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 5 Điều 32, điểm c khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 148 và khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 102 của Bộ luật Lao động;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 4 và Điều 12 của Luật Cán bộ công chức;

Căn cứ vào Điều 2, Điều 9, Điều 12 và Điều 30 của Luật Viên chức;

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

Không chấp nhận kháng cáo của ông Bùi Đức T, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Bùi Đức T: Yêu cầu Ủy ban nhân dân quận K, thành phố Hải Phòng trả tiền phụ cấp công vụ từ tháng 01 năm 2010 đến tháng 6 năm 2017 với số tiền 107.339.395 đồng và tiếp tục trả tiền phụ cấp công vụ tính từ tháng 6 năm 2017 cho đến khi bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật và lãi suất chậm trả theo quy định của pháp luật.

2. Về án phí: Ông Bùi Đức T được miễn án phí lao động sơ thẩm và án phí lao động phúc thẩm, trả lại ông Bùi Đức T 1.500.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã theo Biên lai số AA/2014/0003393 ngày 15/08/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận K, thành phố Hải Phòng.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND TP Hải phòng;
- TAND quận K;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận K;
- Lưu: Hồ sơ, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Văn Cường